THCS Chu Văn An
Năm học 2019 - 2020
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU LỚP 7 ĐẠI TRÀ

BUỔI SÁNG

Thực hiện từ ngày 13 tháng 04 năm 2020

THỨ	TIẾT	7A1 (Huy)	7A2 (N.Hạnh)	7A3 (Thảo S)	7A4 (Nhân)	7A5 (Tú)	7A6 (Liên)	7A7 (Kha)	7A8 (Anh V)	7A9 (K.Hạnh)	7A10 (Linh)
2	1	Toán - N.Hạnh	NN - C.Thảo	Toán - Nhân	Văn - Thư V	GDCD - Nga S	Toán - Liên	NN - Dương	Địa - Vân	Toán - Linh	Văn - Nhựng
	2	Toán - N.Hạnh	NN - C.Thảo	Toán - Nhân	Sử - Nga S	Lí - K.Hạnh	Toán - Liên	NN - Dương	Sinh - Út	Sử - Huyền	Toán - Linh
	3	Văn - Hồng V	Toán - N.Hạnh	NN - C.Thảo	Toán - Nhân	NN - Tú	Văn - Thư V	Toán - Liên	Lí - K.Hạnh	NN - Dương	Toán - Linh
	4										
	5										
3	1	Toán - N.Hạnh	Văn - Hồng V	Văn - Yến	NN - C.Thảo	Văn - Thư V	NN - Tú	Toán - Liên	Văn - Anh V	NN - Dương	Toán - Linh
	2	Văn - Hồng V	Sử - Mai	Văn - Yến	NN - C.Thảo	NN - Tú	Văn - Thư V	Văn - Anh V		NN - Dương	Toán - Linh
	3	Văn - Hồng V	Toán - N.Hạnh	Sử - Mai	Văn - Thư V	NN - Tú	Toán - Liên	Văn - Anh V	Toán - Linh	Địa - Vân	NN - Dương
	4								NN - Dương		
	5										
4	1	Sinh - Thảo S	Toán - N.Hạnh	NN - C.Thảo	Toán - Nhân	Văn - Thư V	GDCD - Nga S	Văn - Anh V	Sử - Huyền	Toán - Linh	Văn - Nhựng
	2	GDCD - Hương	Toán - N.Hạnh	NN - C.Thảo	Toán - Nhân	Văn - Thư V	Địa - Vân	Sử - Huyền	Văn - Anh V	Toán - Linh	Văn - Nhựng
	3	NN - C.Thảo	Văn - Hồng V	Toán - Nhân	Địa - Huy	Sử - Mai	Sinh - Thảo S	Địa - Vân	Toán - Linh	Văn - Nhựng	NN - Dương
	4	Toán - N.Hạnh	Văn - Hồng V	Văn - Yến	NN - C.Thảo	Toán - Nhân	Sử - Mai	GDCD - Nga S	Toán - Linh	Văn - Nhựng	NN - Dương
	5										
5	1	Văn - Hồng V	Lí - N Trang	Văn - Yến	Lí - K.Hạnh	Toán - Nhân	Văn - Thư V	NN - Dương	GDCD - Nga S	Văn - Nhựng	Sinh - Út
	2	Sử - Mai	Văn - Hồng V	Sinh - Thảo S	GDCD - Hương	Toán - Nhân	Văn - Thư V	Toán - Liên	NN - Dương	Văn - Nhựng	Lí - K.Hạnh
	3	Lí - N Trang	GDCD - Hương	Địa - Huy	Sinh - Thảo S	Địa - Vân	Lí - K.Hạnh	Toán - Liên	NN - Dương	Sinh - Út	GDCD - Nga S
	4										
	5										
6	1	Địa - Huy	NN - C.Thảo	Toán - Nhân	Văn - Thư V	Sinh - Thảo S	Toán - Liên	Sinh - Út	Văn - Anh V	Toán - Linh	Sử - Nga S
	2	NN - C.Thảo	Địa - Huy	GDCD - Hương	Văn - Thư V	Toán - Nhân	NN - Tú	Lí - K.Hạnh	Văn - Anh V	GDCD - Nga S	Địa - Vân
	3	NN - C.Thảo	Sinh - Thảo S	Lí - N Trang	Toán - Nhân	Văn - Thư V	NN - Tú	Văn - Anh V	Toán - Linh	Lí - K.Hạnh	Văn - Nhựng
	4										
	5										
7	1										
	2										
	3										
	4										
	5										

THCS Chu Văn An
Năm học 2019 - 2020
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU LỚP 9 ĐẠI TRÀ

BUỔI SÁNG

Thực hiện từ ngày 13 tháng 04 năm 2020

THỨ	TIẾT	9A1 (K Trang)	9A2 (T.Hà)	9A3 (Vàng)	9A4 (Quyên)	9A5 (Hồi)	9A6 (Châu)	9A7 (Hằng T)	9A8 (Cang)
2	1	Toán - Vinh	Lí - Thuần	Hóa - K Giang	Sinh - Trâm	Văn - Hồi	Văn - Châu	GDCD - Hằng	NN - Phát
	2	Toán - Vinh	Sinh - Trâm	Văn - P Thu	Địa - Vàng	Văn - Hồi	NN - Phát	Toán - Hằng T	Toán - Hiệp
	3	Sinh - Nguyệt	Sử - Thư S	Sinh - Trâm	Hóa - K Giang	NN - Phát	Địa - Vàng	Văn - Hồi	Văn - Châu
	4	Lí - Thuần	Hóa - K Giang	Địa - Vàng	NN - C.Thảo	NN - Phát	GDCD - Hằng	Văn - Hồi	Văn - Châu
	5								
3	1	GDCD - Hằng	NN - T.Hà	Toán - Vĩnh	Văn - P Thu	Lí - Quyên	Toán - K.Thủy	Hóa - Như	Sinh - Nguyệt
	2	Hóa - K Giang	GDCD - Hằng	Lí - Quyên	Văn - P Thu	NN - Phát	Toán - K.Thủy	Sử - Vui	Văn - Châu
	3	Toán - Vinh	Văn - K Trang	NN - C.Thảo	Sinh - Trâm	Văn - Hồi	Sinh - Nguyệt	NN - Phát	Văn - Châu
	4	Sử - Thư S	Văn - K Trang	Hóa - K Giang	Toán - Vĩnh	Toán - K.Thủy	Văn - Châu	Địa - Vàng	GDCD - Hằng
	5								
4	1	Văn - K Trang	Toán - Ngọc	Văn - P Thu	Toán - Vĩnh	Hóa - Như	Sinh - Nguyệt	Lí - N Trang	NN - Phát
	2	Văn - K Trang	Toán - Ngọc	Văn - P Thu	Lí - Quyên	Sinh - Nguyệt	Toán - K.Thủy	Toán - Hằng T	NN - Phát
	3	Sinh - Nguyệt	Hóa - K Giang	Toán - Vĩnh	Sử - Thư S	Văn - Hồi	Toán - K.Thủy	Hóa - Như	Toán - Hiệp
	4	Hóa - K Giang	Văn - K Trang	Toán - Vĩnh	Văn - P Thu	Toán - K.Thủy	Lí - Quyên	Sinh - Nguyệt	Lí - N Trang
	5								
5	1	Địa - Vàng	Sinh - Trâm	NN - C.Thảo	Hóa - K Giang	Hóa - Như	Lí - Quyên	NN - Phát	Toán - Hiệp
	2	Lí - Thuần	Địa - Vàng	NN - C.Thảo	Lí - Quyên	Sinh - Nguyệt	Hóa - Như	NN - Phát	Toán - Hiệp
	3	NN - T.Hà	Toán - Ngọc	Sinh - Trâm	NN - C.Thảo	Toán - K.Thủy	NN - Phát	Sinh - Nguyệt	Hóa - Như
	4	NN - T.Hà	Toán - Ngọc	Lí - Quyên	NN - C.Thảo	Toán - K.Thủy	NN - Phát	Lí - N Trang	Sinh - Nguyệt
	5								
6	1	Toán - Vinh	NN - T.Hà	GDCD - Hằng	Toán - Vĩnh	Lí - Quyên	Hóa - Như	Văn - Hồi	Địa - Hải
	2	Văn - K Trang	NN - T.Hà	Sử - Thư S	Toán - Vĩnh	Địa - Vàng	Sử - Vui	Văn - Hồi	Hóa - Như
	3	Văn - K Trang	Lí - Thuần	Văn - P Thu	GDCD - Hằng	Sử - Thư S	Văn - Châu	Toán - Hằng T	Sử - Vui
	4	NN - T.Hà	Văn - K Trang	Toán - Vĩnh	Văn - P Thu	GDCD - Hằng	Văn - Châu	Toán - Hằng T	Lí - N Trang
	5								
7	1								
	2								
	3								
	4								
	5								

THCS Chu Văn An
Năm học 2019 - 2020
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU LỚP 6 ĐẠI TRÀ

BUỔI SÁNG

Thực hiện từ ngày 13 tháng 04 năm 2020

THỨ	TIẾT	6A1 (N Dũng)	6A2 (Vân)	6A3 (Thúy A)	6A4 (Hiền)	6A5 (Tâm)	6A6 (Nương)	6A7 (Quỳnh)	6A8 (Minh)	6A9 (Thanh V)
2	1	Văn - Thanh V	Văn - Yến	NN - Thúy A	Toán - Hiền	Sử - Huyền	Lí - Quí	NN - Tú	Địa - Huy	Toán - Hằng T
	2	Toán - Triệu	Sinh - T.Nghĩa	NN - Thúy A	Toán - Hiền	Lí - Quí	Toán - Tâm	NN - Tú	Văn - Yến	Văn - Thanh V
	3	Sinh - T.Nghĩa	Toán - Hiền	Văn - V Bình	NN - Thúy A	Toán - Tâm	Văn - Oanh	Sử - Huyền	Văn - Yến	Văn - Thanh V
	4									
	5									
3	1	NN - Thúy A	Địa - Vân	Sinh - T.Nghĩa	GDCD - Hương	Toán - Tâm	NN - N.Thảo	Văn - Thanh V	Toán - Quỳnh	Sinh - Minh
	2	NN - Thúy A	Sử - Huyền	Địa - Vân	Sinh - T.Nghĩa	Toán - Tâm	GDCD - Hương	Toán - Quỳnh	Sinh - Minh	Văn - Thanh V
	3	Toán - Triệu	Văn - Yến	NN - Thúy A	Sử - Huyền	Sinh - T.Nghĩa	Toán - Tâm	GDCD - Hương	Lí - Quyên	GDCD - Hằng
	4									
	5									
4	1	Địa - Vân	NN - Thúy A	GDCD - Hương	Lí - Quí	Văn - Oanh	NN - N.Thảo	Toán - Quỳnh	Văn - Yến	NN - Dương
	2	Lí - Quí	NN - Thúy A	Toán - Hiền	Văn - Yến	Văn - Oanh	NN - N.Thảo	Toán - Quỳnh	NN - Tú	NN - Dương
	3	Văn - Thanh V	Toán - Hiền	Lí - Quí	Văn - Yến	GDCD - Hương	Sinh - T.Nghĩa	Lí - Quyên	Toán - Quỳnh	Sử - Huyền
	4	NN - Thúy A	Lí - Quí	Văn - V Bình	Toán - Hiền	Địa - Vân	Sử - Huyền	Sinh - T.Nghĩa	Toán - Quỳnh	Văn - Thanh V
	5									
5	1	Sử - Huyền	NN - Thúy A	Toán - Hiền	Địa - Vân	Toán - Tâm	Văn - Oanh	Văn - Thanh V	NN - Tú	Toán - Hằng T
	2	Văn - Thanh V	Văn - Yến	Toán - Hiền	NN - Thúy A	Văn - Oanh	Toán - Tâm	Toán - Quỳnh	NN - Tú	Địa - Huy
	3	Văn - Thanh V	Văn - Yến	Sử - Huyền	Toán - Hiền	NN - Thúy A	Toán - Tâm	NN - Tú	Toán - Quỳnh	Lí - Quyên
	4									
	5									
6	1	Toán - Triệu	GDCD - Hương	Toán - Hiền	Văn - Yến	NN - Thúy A	Văn - Oanh	Văn - Thanh V	Sử - Huyền	Toán - Hằng T
	2	Toán - Triệu	Toán - Hiền	Văn - V Bình	Văn - Yến	NN - Thúy A	Văn - Oanh	Văn - Thanh V	GDCD - Hằng	Toán - Hằng T
	3	GDCD - Hương	Toán - Hiền	Văn - V Bình	NN - Thúy A	Văn - Oanh	Địa - Vân	Địa - Huy	Văn - Yến	NN - Dương
	4									
	5									
7	1									
	2									
	3									
	4									
	5									

THCS Chu Văn An
Năm học 2019 - 2020
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU LỚP 8 ĐẠI TRÀ

BUỔI SÁNG

Thực hiện từ ngày 13 tháng 04 năm 2020

THỨ	TIẾT	8A1 (Như)	8A2 (H Giang)	8A3 (N.Hà)	8A4 (T Thu)	8A5 (Nhung)	8A6 (Hồng H)	8A7 (Lan)	8A8 (Dung)	8A9 (Dưng)
2	1	Sinh - Minh	Toán - H Giang	Hóa - Hồng H	Sử - Thư S	GDCD - Vui	Toán - T Thu	Hóa - Huỳnh	Toán - T Dũng	NN - N.Thảo
	2	Văn - Châu	NN - L.Thảo	NN - N.Hà	Văn - Lan	Lí - Thuần	Toán - T Thu	Sinh - Minh	Toán - T Dũng	NN - N.Thảo
	3	NN - L.Thảo	Sinh - Nhung	NN - N.Hà	Toán - T Thu	Văn - Quế	Hóa - Hồng H	NN - N.Thảo	Hóa - Huỳnh	Hóa - Như
	4	Hóa - Như	Văn - V Bình	Lí - K.Hạnh	Toán - T Thu	NN - N.Hà	Sinh - Minh	NN - N.Thảo	Văn - Quế	Sinh - Trâm
	5									
3	1	Văn - Châu	Địa - Hải	Văn - V Bình	Văn - Lan	Sinh - Nhung	Văn - Quế	Toán - T Dũng	Địa - Vàng	GDCD - Vui
	2	Hóa - Như	Lí - K.Hạnh	Văn - V Bình	Văn - Lan	Toán - Liên	Địa - Hải	Toán - T Dũng	Sinh - Trâm	Văn - Quế
	3	Lí - K.Hạnh	GDCD - Vui	NN - N.Hà	Sinh - Nhung	Địa - Hải	Sử - Thư S	Văn - Lan	Toán - T Dũng	Văn - Quế
	4									
	5									
4	1	Sử - Mai	Toán - H Giang	Địa - Hải	NN - N.Hà	Hóa - Hồng H	Toán - T Thu	Văn - Lan	Lí - Dưng	Văn - Quế
	2	Địa - Hải	Toán - H Giang	Văn - V Bình	Hóa - Hồng H	Văn - Quế	Toán - T Thu	GDCD - Vui	Sử - Mai	Lí - Dưng
	3	Toán - H Giang	Văn - V Bình	GDCD - Vui	Văn - Lan	NN - N.Hà	Văn - Quế	Địa - Hải	NN - N.Thảo	Toán - T Thu
	4	Toán - H Giang	Hóa - Như	Sinh - Nhung	Toán - T Thu	NN - N.Hà	GDCD - Vui	Sử - Thư S	Văn - Quế	NN - N.Thảo
	5									
5	1	NN - L.Thảo	Văn - V Bình	Toán - H Giang	GDCD - Vui	Toán - Liên	NN - N.Thảo	Hóa - Huỳnh	Toán - T Dũng	Văn - Quế
	2	NN - L.Thảo	Văn - V Bình	Toán - H Giang	NN - N.Hà	Văn - Quế	NN - N.Thảo	Toán - T Dũng	GDCD - Vui	Toán - T Thu
	3	Toán - H Giang	Sử - Mai	Văn - V Bình	NN - N.Hà	Văn - Quế	Lí - Thuần	NN - N.Thảo	Hóa - Huỳnh	Toán - T Thu
	4									
	5									
6	1	Văn - Châu	NN - L.Thảo	Toán - H Giang	Toán - T Thu	Sử - Thư S	Hóa - Hồng H	Toán - T Dũng	Văn - Quế	Địa - Vàng
	2	Văn - Châu	NN - L.Thảo	Toán - H Giang	Địa - Hải	Hóa - Hồng H	NN - N.Thảo	Lí - Thuần	Văn - Quế	Sử - Mai
	3	Toán - H Giang	Hóa - Như	Sử - Mai	Hóa - Hồng H	Toán - Liên	Văn - Quế	Văn - Lan	NN - N.Thảo	Toán - T Thu
	4	GDCD - Vui	Toán - H Giang	Hóa - Hồng H	Lí - Thuần	Toán - Liên	Văn - Quế	Văn - Lan	NN - N.Thảo	Hóa - Như
	5									
7	1									
	2									
	3									
	4									
	5									

THCS Chu Văn An
Năm học 2019 - 2020
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU LỚP TẠO NGUỒN

BUỔI SÁNG

Thực hiện từ ngày 13 tháng 04 năm 2020

THỨ	TIẾT	6A10 (Oanh)	6A11 (Nhàn)	6A12 (Quí)	7A11 (Nhựng)	7A12 (Huỳnh)	7A13 (Hồng V)	8A10 (Thuần)	8A11 (H.Hà)	8A12 (L.Thảo)	9A9 (Xinh)	9A10 (Nguyệt)	9A11 (Trâm)
2	1	Toán - Triệu	Văn - Oanh	Sinh - T.Nghĩa	Sinh - Út	NN - N.Hà	Lí - K.Hạnh	Văn - V Bình	Văn - Anh V	Văn - Lan	NN - T Bình	Toán - Hiệp	Văn - P Thu
	2	Văn - Oanh	GDCD - Hằng	Địa - Huy	Văn - Nhựng	Văn - Thư V	Văn - Hồng V	Văn - V Bình	Văn - Anh V	GDCD - Vui	Sử - Thư S	Hóa - K Giang	NN - T Bình
	3	Sinh - Minh	Toán - Hằng T	Lí - Quí	GDCD - Nga S	Địa - Huy	Địa - Vân	Toán - T Dũng	Toán - Vinh	Lí - Thuần	Toán - Hiệp	NN - T Bình	GDCD - Hằng
	4	NN - Dương						Toán - T Dũng	Sinh - Nhung	Hóa - Huỳnh	Sinh - Nguyệt	NN - T Bình	Sử - Thư S
	5												
3	1	Sử - Huyền	Văn - Oanh	Toán - Triệu	Lí - K.Hạnh	NN - N.Hà	Sử - Mai	NN - Phát	Hóa - K Giang	Toán - Vinh	Văn - K Trang	NN - T Bình	Sinh - Trâm
	2	Văn - Oanh	NN - N.Thảo	Toán - Triệu	Toán - Vĩnh	NN - N.Hà	NN - T.Hà	Địa - Vàng	NN - L.Thảo	Toán - Vinh	Văn - K Trang	Sinh - Nguyệt	NN - T Bình
	3	Văn - Oanh	NN - N.Thảo	Văn - Thanh V	Toán - Vĩnh	Toán - K.Thủy	NN - T.Hà	Hóa - Như	Địa - Vàng	NN - L.Thảo	Hóa - K Giang	Lí - N Trang	NN - T Bình
	4										Sinh - Nguyệt	Văn - Hồi	Lí - N Trang
	5												
4	1	Lí - Quyên	Toán - Hằng T	Văn - Thanh V	Địa - Huy	Toán - K.Thủy	Văn - Hồng V	Văn - V Bình	GDCD - Vui	NN - L.Thảo	Toán - Hiệp	Văn - Hồi	Hóa - K Giang
	2	Địa - Huy	Sinh - T.Nghĩa	Văn - Thanh V	Toán - Vĩnh	Sử - Nga S	Văn - Hồng V	Hóa - Như	Hóa - K Giang	NN - L.Thảo	Toán - Hiệp	Văn - Hồi	Lí - N Trang
	3	Toán - Triệu	Văn - Oanh	NN - Tú	NN - T.Hà	Văn - Thư V	Toán - Ngọc	NN - Phát	Văn - Anh V	Sinh - Nhung	Văn - K Trang	Lí - N Trang	Văn - P Thu
	4	Toán - Triệu	Văn - Oanh	NN - Tú	NN - T.Hà	Văn - Thư V	GDCD - Hương	NN - Phát	Văn - Anh V	Văn - Lan	Địa - Hải	Toán - Hiệp	Toán - Ngọc
	5												
5	1		Địa - Huy	Toán - Triệu	NN - T.Hà	Toán - K.Thủy	Toán - Ngọc	Lí - Thuần	Sử - Mai	Toán - Vinh	GDCD - Hằng	Sinh - Nguyệt	Địa - Hải
	2	GDCD - Hằng	Toán - Hằng T	Toán - Triệu	Sử - Nga S	Toán - K.Thủy	NN - T.Hà	Sinh - Trâm	Toán - Vinh	Hóa - Huỳnh	Lí - N Trang	Hóa - K Giang	Toán - Ngọc
	3	Văn - Oanh	Toán - Hằng T	GDCD - Hằng	Văn - Nhựng	Văn - Thư V	Văn - Hồng V	GDCD - Vui	Toán - Vinh	Địa - Vàng	Toán - Hiệp	Địa - Hải	Hóa - K Giang
	4										Hóa - K Giang	GDCD - Hằng	Sinh - Trâm
	5												
6	1	NN - Dương	NN - N.Thảo	NN - Tú	Văn - Nhựng	Lí - K.Hạnh	Toán - Ngọc	Sử - Mai	Lí - Thuần	Văn - Lan	Văn - K Trang	Toán - Hiệp	Văn - P Thu
	2	NN - Dương	Lí - Quyên	Sử - Huyền	Văn - Nhựng	Sinh - Út	Toán - Ngọc	Toán - T Dũng	Toán - Vinh	Văn - Lan	Lí - N Trang	Toán - Hiệp	Văn - P Thu
	3	Toán - Triệu	Sử - Huyền	Văn - Thanh V	Toán - Vĩnh	GDCD - Nga S	Sinh - Út	Toán - T Dũng	NN - L.Thảo	Toán - Vinh	NN - T Bình	Văn - Hồi	Toán - Ngọc
	4							Văn - V Bình	NN - L.Thảo	Sử - Mai	NN - T Bình	Sử - Thư S	Toán - Ngọc
	5												
7	1												
	2												
	3												
	4												
	5												